TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA
Bản án số:14/2025/HS-ST
Ngày: 25/02/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ; ông Đặng Thái Dìn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Thị L, sinh ngày 30/12/1979; tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa*;* Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; chồng: Nguyễn Đình M, sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Ông Cao Văn Q, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Cao V M1sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa(Theo Giấy ủy quyền ngày 06/7/2024), có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị L1 năm 1964; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa có mặt.

- Bà Phạm Thị N năm 1980; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóavắng mặt.

- Bà Cao Thị N1sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa có mặt

- Chị Phạm Thị L2 năm 1980; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóacó mặt

- Ông Cao Văn K, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóacó đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/7/2024, Cao Thị L sinh năm 1979 trú tại thôn Q, C, C, Thanh Hóađiều khiển xe mô tô BKS: 36L1-197.08 chở phía sau một lồng kim loại, di chuyển qua cầu C (thuộc thôn G, C) hướng xã C đi thị trấn P, huyện C này ông Cao Văn Q sinh năm 1963 trú tại thôn G, C, C, T khiển xe mô tô BKS: 36H7- 032.79 chở phía sau vợ là bà Hoàng Thị L1 năm 1963 cùng địa chỉ đang di chuyển theo chiều ngược lại, khi hai phương tiện di chuyển qua nhau thì phần lồng kim loại trên xe của Cao Thị L lấn sang phần đường di chuyển của ông Cao Văn Q, đồng thời va chạm với mặt trước ốp cao su và đầu mút tay nắm bên trái của xe mô tô do ông Cao Văn Q điều khiển, làm ông Q loạng choạng rồi ngã trên mặt cầu. Hậu quả ông Cao Văn Q bị thương nặng phải đi cấp cứu điều trị tai các cơ sở Y tế. Đến ngày 22/7/2024 thì ông Cao Văn Q tử vong, xe môtô BKS: 36H7- 032.79 hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 13/7/2024 tại cầu C địa phận thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoáthể hiện:

- Về thời tiết: Thời tiết khô ráo, khí hậu mát, ánh sáng tự nhiên;

- Về hiện trường chung: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên cầu Cthuộc địa phận thôn Giang Trung, xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Mặt cầu Cẩm Giang bằng phẳng, cầu được bắc ngang qua sông M, có thành cầu hai bên; trên cầu có hệ thống đèn đường; lòng cầu rộng 3,5m. Nơi xảy ra tai nạn không có Camera quan sát.

- Hiện trường cụ thể:

+ 01 xe mô tô biển số: 36H7-032.79 đổ nghiêng phải trên cầu, đầu quay hướng Tđuôi quay hướng Đ(đánh số 1). Tbánh trước xe mô tô cách đường thẳng

ảo vuông góc với điểm mốc về hướng N57m, cách mép chuẩn 1,95m tâm bánh sau cách mép chuẩn 2,73m.

+ Vết máu không rõ hình, kích thước (0,83x0,30)m (đánh số 2). Tvết máu cách tâm bánh trước xe mô tô đánh số 1 về hướng Đông Nam 1,06m, cách mép chuẩn 2,98m.

+ Vết cà xước mặt đường không liên tục có chiều Đ - Tkích thước (4,42x0,40)m (đánh số 3). Đầu vết cách tâm vết số 2 về hướng Đông Nam 4,46m cách mép chuẩn 2,47m.

+ Vết cà xước mặt đường liên tục có chiều Đ - Tkích thước (1,03x 0,03)m (đánh số 4). Đầu vết cách đầu vết số 3 về hướng Tây Nam 1,98m cách mép chuẩn 2,55m, cuối vết cách mép chuẩn 2,47m.

+ 01 xe mô tô BKS: 36L1-197.08 dừng trên cầu, đầu quay hướng Tđuôi quay hướng Đông Bắc, trên phần sau yên xe mô tô có buộc một chiếc lồng kim loại phần bên trái nhô ra ngoài thân xe 0,46m (đánh số 5). Tbánh sau cách đầu vết số 4 về hướng T53m cách mép chuẩn 0,66m; tâm bánh trước cách mép chuẩn 0,55m.

* Tại biên bản khám nghiệm tử thi Cao Văn Q vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 22/7/2024 thể hiện:

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục, kích thước (20x4,5)cm vùng đỉnh, sau vành tai phải, bề mặt vết khô, đóng vảy;

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục trong diện (19x7)cm vùng cổ sau, vùng lưng, bề mặt vết khô, đóng vảy;

- Vết xây xước da không liên tục, không rõ hình, kích thước (16x8)cm, vùng trán phải đến gò má phải, bề mặt vết khô, đóng vảy;

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước (17x12)cm vùng đầu cằm đến góc hàm trái, gò má trái, bề mặt vết khô, đóng vảy;

- Vét xây xước đa không rõ hình, kích thước (5x2)cm mặt trước vai phải, bề mặt vết khô, đóng vảy;

- Vết xây xước da không rõ hình kích thước (5x3)cm mu bàn tay phải, bề mặt vết khô, đóng vảy. Mu bàn tay căng phù;

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước (10x5cm) bàn tay trái, bề mặt vết khô, đóng vảy;

- Vết xây xước da không rõ hình kích thước (6x4)cm gối phải, bề mặt vết khô, đóng vảy;

- Hai bàn chân căng phù.

- Mổ tử thi:

+ Vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu, vùng trán đỉnh hai bên và thái dương chẳm phải tụ ngấm máu. Cơ thái dương phải tụ ngấm máu; cơ thái dương trái màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Vỡ xương hộp sọ vùng trán. Mở hộp sọ: Màng cứng không bị rách, không có hình ản tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng xuất huyết khoang dưới nhện bán cầu đại não hai bên và tiểu não, não thất bên chứa dịch hồng.

+ Vùng cổ: Tổ chức dưới da cơ vùng cổ, màu sắc đồng nhất, không có tổn thương. Tụ máu nhóm cơ và tổ chức liên kết, quanh cột sống cổ tương ứng với đốt sống cổ 1 vỡ xương cột sống tương ứng đố sống cổ 1.

+ Vùng ngực bụng: Tổ chức dưới da cơ vùng ngực bụng màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Hệ thống xương lồng ngực không có tổn thương. Xương máng, sụn giáp, sụn nhẫn không có tổn thương. Khoang ngực hai bên và ổ bụng có nhiều dịch màu vàng chanh. Hai phổi căng vừa, bóng khí phế quản có nhiều dịch bọt nhầy, màu trắng ngà, cát qua tổ chức phổi hai bên có nhiều bọt nhầy, lẫn máu thoát ra.

+ Tim: Khoang ngoài tim có ít dịch, cơ và van tim không phát hiện thấy tổn thương trên đại thể.

+ Dạ dày: Trong buồng dạ dày có ít dịch, không có thức ăn, niêm mạc dày không có tổn thương;

Các bộ phận khác trong ổ bụng không có tổn thương.

- Tại Bản kết luận giám định số 3445/KLGĐTT-PC09 ngày 20/9/2024 của PC09 sự Công an tỉnh Tkết luận: Suy thận cấp, viêm phổi trên cơ thể chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ.

- Tại Bản kết luận giám định số 3213/KLMBH-PC09 ngày 04/9/2024 của PC09 sự Công an tỉnh Tkết luận: Hình ảnh khoang dưới nhện xuất huyết, nhu mô não phù, sung huyết, phù phế nang rải rác, tiểu phế quản lòng chứa dịch nhầy lẫn biểu mô bong; tim sung huyết, thoái hóa thiểu dưỡng, mạch vành xơ vữa, vôi hóa; gan sung huyết; dạ dày viêm mãn tính.

- Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông BKS: 36L1-197.08, hồi 16 giờ, ngày 17/7/2024 tại Công an huyện Cthể hiện:

- Trên phần sau yên xe mô mô có buộc rọ sắt (Kim loại) phần bên trái nhô ra ngoài thân xe 46cm. Tại mặt trước thanh kim loại bên trái rọ sắt có vết cà trượt làm mòn lớp han gỉ nâu vàng, cong vênh kim loại, kích thước (2,8x0,7)cm bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su, vết cao cách mặt đất (95-97,8)cm.

* Tại Bản kết luận giám định số 3020/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Tkết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước thanh kim loại bên trái rọ sắt xe mô tô biển số 36L1-197.08 (ảnh 5,6) với mặt trước ốp cao su và đầu mút tay nắm bên trái cách đầu mút ngoài 5cm xe mô tô biển số 36H7-032.79 (ảnh 11, 12, 13).

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường thị trấn P đi xã C, huyện C

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSCT ngày 06 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Cao Thị L *về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Cao Thị L 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết phần bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, bị cáo Cao Thị L3 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 381132023236, điều khiển xe mô tô, chở phía sau một lồng kim loại (lồng có kích thước vượt quá quy định), đang lưu thông trên trên cầu C hướng từ xã C đi thị trấn P, huyện C kim loại trên xe mô tô của Cao Thị L4 lấn sang phần đường di chuyển của ông Cao Văn Q1 va chạm với xe mô tô của ông Q làm ông Q2 xuống mặt cầu. Hậu quả, ông Q3 chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ phải đi cấp cứu điều trị tại các cơ sở Y tế. Đến ngày 22/7/2024 thì ông Cao Văn Q4 vong.

Hành vi của bị cáo Cao Thị L đã vi phạm Điều 20 Luật giao thông đường bộ, năm 2008 *(được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019)* và tại Điều 19 thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ G định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi gây tai nạn giao thông bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tính mạng của người khác, gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình hại. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét thấy bị cáo sau khi gây tai nạn đã chủ động nhờ người đưa bị hại đi cấp cứu; đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, trừng trị và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Gồm: 01 (một) xe mô tô BKS: 36L1-197.08 và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số A, đã trả lại cho anh Q101 xe mô tô 36H7-032.79, nhãn hiệu HONDA WAVEANPHA; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 381413975 mang tên Cao Văn Q; 01 đăng ký xe mô tô số 002112, BKS: 36H7-032.79 đã trả lại là ông Cao Văn M1 giấy phép lái xe số 381132023236; 01 lồng kim loại; 01 giá đỡ bằng kim loại, sơn màu xanh đã trả lại cho bà Cao Thị L Việc trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của BLHS về án treo; Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 sửa đổi bổ sung; khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị Cao Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Xử phạt: Bị cáo Cao Thị L 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Thị L5 Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Cao Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung